TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**169**/2019/HNGĐ-PT
Ngày 12/11/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Ông Lê Trí Cường**
Bà Nguyễn Thu Hồng
Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2019/LHPT ngày 25 tháng 9 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 235/2019/QĐ-PT ngày 01/10/2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh CĐV, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số 38 tổ 25 phường Yên Sở,Hoàng Mai, Hà Nội.
*** Bị đơn:** Chị NTB, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Số 18 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn anh CĐV trình bày: Anh và chị NTB kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội ngày 29/10/2004. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 25, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là nhà đất của bố mẹ anh cho riêng anh trước khi kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung về nhiều mặt. Do mâu thuẫn không được giải quyết nên tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách. Đến đầu năm 2013, trong lúc hai bên cãi nhau anh CĐV có đánh chị NTB nên chị NTB bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến cuối năm vợ chồng quay lại tiếp tục chung sống nhưng cuộc sống chỉ là chịu đựng lẫn nhau. Đến tháng 2/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng tôi có chửi, tát vợ, chị

NTB bỏ đi nơi khác thuê nhà sinh sống. Anh chị sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa.

Nay anh CĐV xác định tình cảm với chị NTB đã hết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị NTB như nội dung đơn khởi kiện. Anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết theo nguyện vọng để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Cao Đức Thắng, sinh ngày 21/01/2007. Sau ly hôn, anh CĐV có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay cháu Thắng đang ở với anh CĐV. Cháu đang học lớp 6A4 trường THCS Yên Sở ngay gần nhà. Vấn đề cấp dưỡng anh CĐV không yêu cầu chị NTB cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh CĐV đang làm nhân viên chế tác vàng bạc của Công ty vàng bạc đá quý Bảo tín Minh Châu, với mức thu nhập 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất chung và khoản nợ riêng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, đơn đề nghị của bị đơn là chị NTB trình bày: Chị NTB hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của anh Vĩnh về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống hòa thuận của vợ chồng, thời điểm phát sinh mâu thuẫn nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn thì theo chị chủ yếu do hai bên bất đồng không hợp nhất trong cách sống, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do anh CĐV. Trong ứng xử gia đình với vợ anh CĐV luôn gia trưởng, không tôn trọng chị, luôn áp đặt, chị không bao giờ được thể hiện bất cứ quan điểm gì trong cuộc sống. Anh CĐV có nhiều lần đánh chửi chị NTB và đã đuổi chị NTB ra khỏi nhà vào khoảng tháng 3/2013 và tháng 1/2016. Từ lúc đó thì chị đã đi thuê nhà ở không cố định nhưng cũng chỉ trong phạm vi quanh làng Yên Sở để ở. Hai vợ chồng ly thân từ đó. Chị và anh CĐV cũng không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay chị NTB cũng xác định tình cảm với anh CĐV cũng đã hết. Nhưng anh CĐV yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị không đồng ý vì lý do giữa chị và anh CĐV cần phải trực tiếp trao đổi nhiều vấn đề xung quanh việc ly hôn. Nếu anh CĐV kiên quyết ly hôn thì chị cũng có quan điểm là Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết để đảm bảo quyền và lợi ích cho chị.

Về con chung: Chị và anh CĐV có 01 con chung là Cao Đức Thắng, sinh ngày 21/01/2007. Hiện nay cháu Thắng đang ở với anh CĐV. Cháu đang học lớp 6 trường THCS Yên Sở ở rất gần nhà. Hiện nay do điều kiện về nơi ở của chị chưa ổn định nên chị đồng ý để anh CĐV nuôi dưỡng cháu Thắng, sau này có điều kiện thì chị sẽ yêu cầu thay đổi bằng một vụ án khác.

Hiện nay chị NTB đang làm công nhân may tự do, với mức thu nhập 14.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án

giải quyết.

Về khoản nợ riêng: Yêu cầu anh CĐV phải thanh toán số tiền vay nợ cá nhân là 400.000.000 đồng, việc vay nợ này có giấy vay nợ. Riêng về vấn đề nợ này chị sẽ nộp cho Tòa án chứng cứ bản gốc và ý kiến của chị.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh CĐV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn chị NTB. Theo anh vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ tháng 10/2010 nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống lối sống. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị NTB như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai của anh tại Tòa án. Anh CĐV giữ nguyên quan điểm và kiên quyết ly hôn với chị NTB.

Về con chung: Anh và chị NTB có 01 con chung là Cao Đức Thắng sinh ngày 21/01/2007. Ly hôn, anh CĐV có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị NTB cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị NTB không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh CĐV. Về con chung chị nhất trí với quan điểm của anh CĐV. Về tài sản chung là động sản và bất động sản chị nhất trí như quan điểm anh CĐV đã nêu ở trên. Về số tiền nợ 400.000.000đ mà anh CĐV viết giấy vay nợ với chị, chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này và sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tại bản án số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh CĐV đối với chị NTB. Anh CĐV được ly hôn với chị NTB.

2. Về con chung: Giao con chung là Cao Đức Thắng, sinh ngày 21/01/2007 cho anh CĐV trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác. Anh CĐV không yêu cầu chị NTB cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị NTB cho đến khi có sự thay đổi mới.Chị NTB có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét giải quyết.

4. Về khoản nợ: Giành quyền khởi kiện cho chị NTB đối với anh CĐV về khoản tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) khi chị có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 8/8/2019, chị NTB có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới.

Chị NTB trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh CĐV ngoại tình nhưng chị vẫn chấp nhận. Tuy nhiên anh CĐV thường xuyên về nhà đánh chửi chị nhưng chị không đi khám thương và cũng không cho ai biết. Có thời gian chị bị "vong nhập" tuy nhiên chị vẫn tỉnh táo chăm sóc chồng con. Năm 2013, anh CĐV đuuổi chị đi một thời gian. Sau đó thì vợ chồng lại về ở với nhau đến năm 2016 thì anh CĐV lại đuổi chị đi. Từ đó đến nay mỗi người ở một nơi. Anh CĐV không cho chị gặp con. Chị không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh CĐV. Về tài sản chung vợ chồng không có. Vợ chồng không vay mượn của ai và cunhx không cho ai vay mượn. Riêng khoản tiền 400 triệu đồng anh CĐV có ký giấy vay chị thì anh phải trả cho chị vì đây là tiền chị vay của mẹ chị. Quá trình tại sơ thẩm, chị không được Tòa án cho chị gặp anh CĐV để làm rõ các vấn đề khúc mắc giữa chị và anh CĐV.

Anh CĐV trình bày: Việc chị NTB bị "vong nhập" là có thật. Khi đó chị NTB cá những biểu hiện không bình thường, đập phá tài sản và những việc khác làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cho đến nay anh không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án để anh ổn định cuộc sống. Về con: Hiện anh đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu và cháu cũng có nguyện vọng ở với anh. Bản thân anh không hề ngăn cản chị NTB thăm nom con như chị NTB trình bày. Về tài sản chung và công nợ chung: không có. Đối với yêu cầu của chị NTB về khoản nợ thì tại phiên tòa sơ thẩm đã dành cho chị khởi kiện bằng vụ kiện khác như đề nghị của chị NTB nên anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của chị NTB nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, tuy chị NTB cho rằng vẫn thương yêu chồng nhưng vợ chồng có thời gian xa cách nhưng cho đến nay vẫn không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Do đó cấp sơ thẩm đã giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ. Về con: Tại cấp sơ thẩm chị NTB trình bày hiện chị chưa có điều kiện nuôi con nên cấp sơ thẩm đã giao con cho anh CĐV chăm sóc giáo dục là phù hợp. Đối với tài sản chung và nợ chung không có. Đối với khoản nợ riêng 400.000.000đ anh CĐV vay nợ thì tại phiên tòa sơ thẩm chị nhất trí không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên cấp sơ thẩm dành cho chị khởi kiện bằng vụ án khác. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của chị NTB và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét lời trình bày của chị NTB cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng nhưng trên thực tế vợ chồng đã xa cách không còn quan tâm đến nhau từ năm 2016 cho đến nay quan hệ vợ chồng cũng không được cải thiện. Do đó cấp sơ thẩm giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ. Về con: Tại cấp sơ thẩm chị NTB trình bày hiện chị chưa có điều kiện nuôi con nên cấp sơ thẩm đã giao con cho anh CĐV chăm sóc giáo dục là phù hợp. Đối với tài sản chung và nợ chung không có. Đối với khoản nợ riêng 400.000.000đ anh CĐV vay nợ thì tại phiên tòa sơ thẩm chị nhất trí không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên cấp sơ thẩm dành cho chị khởi kiện bằng vụ án khác. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của chị NTB giữ nguyên bản sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

Về án phí: Chị NTB phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Nghị quyết 01/2012/NQ - HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị NTB. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Về án phí: Chị NTB phải chịu 300.000 án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2018/0004577 ngày 16/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Hà Nội;
-TAND quận Hoàng Mai, HN;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A